

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 80/2017/TLST-KDTM ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Đ.**

Địa chỉ: Đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Lâm Văn N**, chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng bán lẻ của Ngân hàng Đ - Chi nhánh Sóc Trăng. Địa chỉ: Đường Đ, phường Q, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 03/2017/UQ-CNST ngày 25/12/2017).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Tấn K**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Nguyễn Văn O**, sinh năm 1954.

+ Bà **Võ (Võ) Thị Bạch T**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn O và bà Võ (Võ) Thị Bạch T: Ông **Nguyễn Tấn K**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền cùng đề ngày 21/5/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Đ là ông Lâm Văn N và bị đơn ông Nguyễn Tấn K đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn O và bà Võ (Võ) Thị Bạch T thống nhất số tiền gốc, lãi ông Nguyễn Tấn K còn nợ Ngân hàng Đ tính đến ngày 22/5/2018 là 801.505.393 đồng, trong đó: gốc trong hạn: 203.000.000 đồng, gốc quá hạn 513.000.000 đồng, lãi trong hạn: 26.856.514 đồng, lãi quá hạn: 58.648.879 đồng, của hai hợp đồng tín dụng sau:

+ Theo hợp đồng tín dụng số 0450/2015/HĐTD-CN ngày 06/10/2015 tạm tính đến hết ngày 22/5/2018 số tiền 292.925.393 đồng, trong đó: tiền gốc trong hạn 203.000.000 đồng, tiền gốc quá hạn là 63.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 05/8/2017 đến hết ngày 22/5/2018 là 22.651.514 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 05/9/2017 đến hết ngày 22/5/2018 là 4.273.879 đồng.

+ Theo hợp đồng tín dụng 0646/2016/HĐTD-CN ngày 14/9/2016 tạm tính đến hết ngày 22/5/2018 số tiền 508.580.000 đồng, trong đó: tiền gốc quá hạn là 450.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 16/8/2017 đến hết ngày 14/9/2017 là 4.205.000 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 14/9/2017 đến hết ngày 22/5/2018 là 54.375.000 đồng.

2.2. Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

Bị đơn ông Nguyễn Tấn K đồng ý trả cho Ngân hàng Đ số tiền gốc, lãi của hai hợp đồng tín dụng nêu trên tổng cộng là: 801.505.393 đồng, trong đó: gốc trong hạn: 203.000.000 đồng, gốc quá hạn 513.000.000 đồng, lãi trong hạn: 26.856.514 đồng, lãi quá hạn: 58.648.879 đồng vào ngày 22/6/2018 và đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng Đ đến khi trả hết số tiền vốn gốc còn nợ.

Kể từ ngày 23/5/2018, ông Nguyễn Tấn K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Nguyễn Tấn K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Đ cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Đ.

Địa điểm trả nợ: Ngân hàng Đ - Chi nhánh Sóc Trăng, địa chỉ: Đường Đ, phường Q, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

Đến hạn trả nợ nếu ông Nguyễn Tấn K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Tấn K, ông Nguyễn Văn O, bà Võ (Võ) Thị Bạch T đồng ý cho Ngân hàng Đ được quyền yêu cầu cơ quan cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để Ngân hàng Đ thu hồi nợ gồm:

+ Quyền sử dụng đất có diện tích 1094,3m² (trong đó: đất ở 100m², đất trồng cây lâu năm 994,3m²), thửa đất số 26, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại ấp B, xã, huyện C, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 652724 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Nguyễn Tấn K ngày 22/9/2015 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0450/2015/BĐ ngày 06/10/2015.

+ Quyền sử dụng đất có diện tích 79m², loại đất thổ cư, thửa đất số 06, tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại ấp N, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 029429 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Nguyễn Văn O, bà Võ (Võ) Thị Bạch T ngày 31/5/2005 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0646/2016/BĐ ngày 13/9/2016.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn K đồng ý chịu toàn bộ số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 18.022.581 đồng.

Ngân hàng Đ không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng Đ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 16.600.000 đồng theo biên lai số 0008473 ngày 26/10/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

2.4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Số tiền 3.750.000 đồng ông Nguyễn Tấn K đồng ý chịu toàn bộ. Số tiền này Ngân hàng Đ đã tạm ứng trước nên ông Nguyễn Tấn K có trách nhiệm phải hoàn trả lại cho Ngân hàng Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TP P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Tuyền